

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Sông Đà 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5900189357.
- Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2015 là: **427.323.110.000** tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **427.323.110.000** tỷ đồng
- Đại chi: Tầng 10,11 khu B, toàn nhà Sông Đà – Phạm Hùng – Mỹ Đình 1 – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683.998
- Số Fax: 0437683991 hoặc 0437.683.997
- Website: songda10.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng ngầm được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau, như: Công ty Xây dựng công trình Ngầm, Công ty xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 10 vào năm 2002.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình ngầm, khoan nổ mìn bằng và hố móng công trình, khoan phun gia cố và xử lý nền móng... tại các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như: nhà máy thủy điện Hòa Bình – công suất 1.920 MW, nhà máy thủy điện Yaly – công suất 720 MW, nhà máy thủy điện Sông Hinh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Huội Quảng, Thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman3 – Lào, Hàm đường bộ qua Đèo Cả... trong giao đoạn 2000-:-2016 Công ty đã có những bước đột phá to lớn về công nghệ và kỹ thuật khi tiến hành đầu tư đồng bộ hàng loạt máy móc thiết bị thi công hiện đại được chế tạo bởi các hãng nổi tiếng của các nước G7 như: Atlass Copco – Thụy Điển, TamRock – Phần Lan, Volvo, Caterpiller....

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, đến ngày 14/11/2005, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26/12/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 27/11/2006, Công ty có giấy phép của UBCK Nhà Nước về việc niên yết Cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã giao dịch là: SDT và ngày 14/12/2006 cổ phiếu SDT đã chính thức được giao dịch. Tháng 11/2009 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 117 tỷ đồng, tháng 4/2011 được sự nhất trí của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 210,6 tỷ đồng và niên yết bổ sung trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 11/2011, năm 2013 Công ty tiếp tục tăng vốn từ 210,6 tỷ lên 399,945 tỷ đồng, năm 2014 Công ty tiếp tục tăng vốn lên 427,323 tỷ đồng do phát hành 2.786.908 cổ phiếu tăng vốn để sáp nhập Công ty CP Sông Đà 10.1.

Với bề dày trên 50 năm kinh nghiệm, Công ty CP Sông Đà 10 đã khẳng định được thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm, khoan nổ phục vụ cho công trình thủy điện, xây dựng hầm giao thông. Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty định hướng chiến lược kinh doanh trong thời kỳ mới, tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong các ngành nghề, sản phẩm truyền thống, từng bước đầu tư mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác có tiềm năng phát triển. Để cụ thể hóa chiến lược kinh doanh nêu trên, Công ty đã đăng ký kinh doanh – đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 26/05/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và xây dựng các công trình khác
 - Xây dựng các công trình ngầm và dịch vụ dưới lòng đất (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật)
 - Xây dựng công trình công nghiệp, công trình công cộng, nhà ở
 - Kinh doanh Bất động sản
 - Xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển
 - Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm
 - Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng, chợ hàng hóa, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ thi công xây dựng có trọng tải đến 40 tấn.
 - Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng
 - Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy
 - Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng
 - Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông
 - Trang trí nội thất
 - Tư vấn xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật)
 - Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (Trừ khoáng sản nhà nước cấm)
- Địa bàn hoạt động: Trên toàn Quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Hội đồng Quản trị: 5 thành viên;
- Ban kiểm soát: 3 thành viên;
- Ban lãnh đạo Công ty: 1 Tổng giám đốc, và 5 phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

- 07 phòng ban và 01 Ban điều hành thuộc Công ty: Phòng Tổ chức Nhân Sự, Phòng Vật tư – Thiết bị, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kiểm soát nội bộ, Phòng Dự Án – Đấu thầu, Ban điều hành Dự án Đèo Cả.
- 07 Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 10.2, Xí nghiệp Sông Đà 10.3, Xí nghiệp Sông Đà 10.4, Xí nghiệp Sông Đà 10.5, Xí nghiệp Sông Đà 10.6, Xí nghiệp Sông Đà 10.7, Xí nghiệp Cơ khí Sông Đà 10.
- 02 Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1, Công ty CP thủy điện Nậm He.
- 01 Công ty liên Kết: Công ty CP Sông Đà 10.9

5. Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020.

Công ty CP Sông Đà 10 đã xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020 được Tổng công ty Sông Đà thông qua với các nội dung chính sau:

- Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược:

Tầm nhìn: Đứng đầu ở Việt Nam về lĩnh vực xây dựng công trình ngầm với công nghệ thi công hiện đại của Thế giới.

Sứ mệnh: Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp. Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

Mục tiêu chiến lược:

+ Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm;

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu trung bình 7-8%;

Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến ngang tầm khu vực Đông Nam Á.;

Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;

Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao;

Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

- Các phương án chiến lược giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020.

Các phương án chiến lược:

* Phát huy những điểm mạnh bên trong để đón nhận những cơ hội bên ngoài:

+ Giữ vững và mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực Đông Nam Á như: Lào, Thái Lan, Campuchia nhằm khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực.

+ Tận dụng mối quan hệ tốt với Tổng công ty Sông Đà, có ưu thế là Tổng thầu EPC để tìm kiếm thêm các hợp đồng xây lắp trong các lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện, giao thông.

+ Tiếp tục khai thác hiệu quả và từng bước đầu tư đổi mới công nghệ cho phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty.

* Sử dụng các điểm mạnh bên trong của doanh nghiệp để né tránh hay giảm thiểu những thiệt hại do ảnh hưởng của các mối đe dọa từ bên ngoài:

+ Cải tiến công tác quản lý để giảm chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh về giá.

+ Cải tiến qui trình tổ chức thi công để nâng cao khả năng cạnh tranh về chất lượng sản phẩm.

* Khắc phục những điểm yếu bên trong để nắm bắt những cơ hội bên ngoài:

+ Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ của cán bộ quản lý.

+ Đầu tư đổi mới dây truyền công nghệ thi công tân tiến.

+ Tái cấu trúc công ty, thiết lập lại mô hình quản lý, tăng cường công tác Marketing.

+ Thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả.

+ Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

+ Tăng cường công tác marketing, quảng bá thương hiệu để tiếp tục hoạt động kinh doanh tại các thị trường truyền thống, đồng thời có chiến lược kinh doanh, áp dụng chính sách giảm giá thành để mở rộng thị trường.

- Cơ cấu ngành nghề kinh doanh:

+ Đối với ngành nghề truyền thống, cốt lõi của Công ty chiến lược của Công ty là: Cung cấp dịch vụ xây lắp với tiến độ, chất lượng vượt trội, giá cả phù hợp, cạnh tranh; đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của công ty, khách hàng với địa bàn chính là ở trong nước đồng thời với việc mở rộng địa bàn kinh doanh sang khu vực Đông nam Á.

+ Đối với các ngành nghề mới chiến lược của Công ty là: Lấy việc tích lũy kinh nghiệm và gây dựng thương hiệu là chính.

+ Tập chung vào các ngành nghề chính là: Hàm thủy điện, hầm giao thông, các công trình ngầm dưới lòng đất; khai thác đá vật liệu xây dựng; đào phá đá các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện và các công trình hạ tầng khác, khoan phun giá cố chống thấm các công trình; khoan phun tường chắn, neo đất; thi công hầm tàu điện ngầm; không kinh doanh theo hình thức đầu tư tài chính và thoái vốn toàn bộ vốn ở các khoản đầu tư tài chính hiện có.

- Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020.

+ Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu giai đoạn 2014 đến 2017.

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch các năm			
			2014 (TH)	2015	2016	2017
1	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.289.325	1.452.144	1.454.030	1.526.735
2	Doanh số	10 ⁶ đ	1.204.709	1.510.664	1.518.437	1.591.846
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.262.513	1.437.480	1.380.415	1.447.151
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	99.694	95.483	96.615	101.287
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	97.553	68.273	77.303	81.021
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	3.024.591	2.311.608	1.896.478	1.903.635
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	427.323	486.278	427.324	427.324
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	891.584	897.971	934.931	965.683
9	Roa	%	3,2	2,95	4,08	4,26
10	Roe	%	10,9	8,05	9,19	9,35

+ Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu từ 2018 đến 2020.

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch các năm		
			2018	2019	2020
1	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.603.069	1.683.222	1.767.385
2	Doanh số	10 ⁶ đ	1.668.929	1.749.870	1.834.856
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.517.226	1.590.809	1.668.069
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	106.192	111.342	116.750
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	84.952	89.054	93.413
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.959.279	1.998.074	2.042.776
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	427.324	427.324	427.324
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.000.027	1.038.142	1.080.219
9	Roa	%	3,34	4,46	4,57
10	Roe	%	9,48	9,58	9,66

6. Các giải pháp

- Sắp xếp lại các đơn vị, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực: Tài chính, con người, thiết bị.
- Ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và điều hành;
- Tăng năng suất lao động;
- Tăng cường công tác Marketing;
- Có chính sách quan tâm đặc biệt đến khách hàng mục tiêu;
- Nghiên cứu phát triển công nghệ mới vào sản xuất;
- Đào tạo và tuyển dụng lực lượng cho lĩnh vực thi công hầm tàu điện ngầm;
- Xây dựng hoàn chỉnh và vận dụng có hiệu quả các quy trình quản lý nội bộ;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm thiểu rủi ro đầu tư tài chính;
- Nâng cao công tác nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;

- Nâng cao công tác quản lý để kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào;
- Mời các chuyên gia đến đào tạo tại chỗ;
- Khuyến khích cán bộ tự đào tạo, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ quản lý;
- Cử cán bộ đi đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn trong và ngoài nước;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đề ra.
 - + Tổng giá trị SXKD **1.570/1.140** tỷ đồng, đạt **137,7%** kế hoạch.
 - + Doanh số thực hiện: **1.499/1.209** tỷ đồng, đạt **123,9%** kế hoạch
 - + Nộp ngân sách nhà nước: **106,4/98** tỷ đồng, đạt **108%** kế hoạch.
 - + Lợi nhuận trước thuế: **100/100,3** tỷ đồng, đạt **98%** kế hoạch.
 - + Thu nhập bình quân CBCNV đạt **12,1/9,65** triệu đồng/tháng, đạt **125%** kế hoạch.

+ Giá trị đầu tư: **30,464/134,92** tỷ đồng, đạt **22,6%** kế hoạch.

- Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty Sông Đà 10 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, có nguồn vốn tốt và giải ngân kịp thời như: Hàm giao đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng, Hàm đường bộ qua Đèo Cả..., Riêng chỉ tiêu lợi nhuận mới đạt 98% kế hoạch năm là do trong năm đơn vị trích lập dự phòng phải thu khó 17,8 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thi công: Trên cơ sở tiến độ và tình hình thi công thực tế, hiện nay tại các công trình năng lực thiết bị thi công vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nên Công ty chủ động giãn tiến độ đầu tư nhằm giảm thiểu lãi vay, chi phí lưu kho lưu bãi và chi phí bảo quản thiết bị.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

2.1. Tổng giám đốc điều hành (đến ngày 24/04/2015)

- Ông: **Vũ Văn Tính**
- Giới tính: Nam, năm sinh: 19/7/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Yên Đồng – huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: xã Kiến Hưng – quận Hà Đông – TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0437.683.999
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác hầm lò
- Quá trình công tác:
 - + 7/1987 đến 8/1983: Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Hàm – Công ty xây dựng công trình ngầm
 - + 9/1983 đến 5/1986: Khu trưởng Xí nghiệp Hàm – Công ty XD công trình ngầm.
 - + 6/1986 đến 7/1990: Phó GD Xí nghiệp Hàm – Công ty XD công trình ngầm
 - + 8/1990 đến 5/1993: Phó GD Xí nghiệp Hàm – Công trình thủy điện Sông Hinh

- + 6/1993 đến 12/1995: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công ty Công trình Ngầm
 - + 1/1996 đến 5/1997: Giám đốc Xí nghiệp hầm 1 – Công ty XD Sông Đà 10
 - + 6/1997 đến 8/2001: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty
 - + 9/2001 đến 10/2003: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
 - + 11/2003 đến 12/2005: Giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty
 - + 1/2006 đến tháng 04/2015: TV Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10;
 - + Từ 24/04/2015 đến nay: TV Hội đồng Quản trị - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ cổ phiếu tại Công ty CP Sông Đà 10 là: 8.640 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

2.2. Phó Tổng giám đốc (là Tổng giám đốc từ ngày 24/04/2015)

- Ông : **Trần Văn Tấn.**

- Giới tính: Nam, Năm sinh: 19/11/1961

- Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Hoàng Nam – Nghĩa Hưng - Nam Định

- Địa chỉ thường trú: Hà Đông – Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0223.830.597

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: kỹ sư thủy lợi.

- Quá trình Công tác.

+ 5/1985 - 10/1987: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Hầm 2, Công ty XD Công trình ngầm tại Hòa Bình.

+ 11/1987 - 12/1989: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm 2 – Công ty XD Công trình Ngầm – thủy điện Hòa Bình.

+ 01/1990 - 12/1993: Phó giám đốc Xí nghiệp hầm 2 - Công ty xây dựng công trình ngầm – thủy điện Hòa Bình.

+ 01/1994 - 7/2000: Phó giám đốc Xí nghiệp Hầm 2 – Công ty xây dựng công trình ngầm – thủy điện Yaly - Gia Lai.

+ 8/2001 - 05/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2 - Công ty Sông Đà 10

+ 12/2003 đến 07/2011 Đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.

+ 08/2011 đến 04/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6

+ 04/2015 đến nay: TV Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Sông Đà 10.

- Số lượng cổ phiếu cá nhân đang nắm giữ:

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10: **24.753** cổ phần.

2.3. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Nguyễn Văn Bảy**
- Giới tính : Nam, Năm sinh: 20/2/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Triều Khúc - Thanh Xuân – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.989
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :
 - + 1982- 1988: Đội trưởng đội cơ khí – Công ty Xây dựng công trình ngầm
 - + 1989-1991: Giám đốc Xí nghiệp khoan nổ - cơ khí, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 1992-1993: Trưởng phòng Cơ giới, Đại diện Tổng công ty XD Sông Đà tại Phú Yên
 - + 1994-1997: Trưởng phòng Vật tư – Cơ giới, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 1998-12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
 - + 01/2006 đến nay : TV Hội đồng Quản trị kiêm phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 0 cổ phần.

2.4. Phó Tổng giám đốc

- Ông : **Lục Đức Tiến**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 02/01/1962
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Vân An – huyện Chí Linh – tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh- TX Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.839
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầm hàm
- Quá trình công tác:
 - + 9/1986-9/1988: Nhân viên kỹ thuật hiện trường, Xí nghiệp 1, Công ty xây dựng công trình ngầm tại Hòa Bình
 - + 10/1988-8/1989: Kíp trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm.
 - + 9/1989- 10/1990: Khu trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 11/1990- 12/1993: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty XD Công trình ngầm
 - + 1/1994-11/1997 : Phó phòng kỹ thuật Công ty XD Công trình ngầm
 - + 12/1997-12/2000: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
 - + 1/2001- 12/2001: Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
 - + 1/2002-12/2005: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
 - + 01/2006 Đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 2.340 cổ phần.

2.5. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Lê Văn Khang**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 13/12/1959
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
- Đại chỉ thường trú: phường Văn Mỗ, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.992
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm
- Quá trình công tác:
 - + 5/1987- 12/1989: Kỹ thuật trực ca Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 1/1990- 5/1990: Kíp trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 6/1990- 7/1993: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 8/1993- 12/1995: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly
 - + 1/1996- 8/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly, Gia Lai
 - + 4/2001- 6/2002: Trưởng phòng kỹ thuật Ban điều hành DA Hầm đường Bộ qua Đèo Hải Vân
 - + 7/2002- 12/2005: Phó Giám đốc BDH DA Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân
 - + 01/2006 Đến nay: phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 0 cổ phần.

2.6. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Trần Tuấn Linh**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 05/09/1974
- Nơi sinh: Phường cửa Bắc -Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty CP Sông Đà 10 tại Cầu Bươu, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683 990
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 11/1996 - 05/1998: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 06/1998 - 9/1999: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Miền Nam - Tổng Công ty Sông Đà.

- + 10/1999 - 9/2000: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 10/2000 - 4/2001: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Tây Nguyên - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 5/2001 - 12/2001: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Miền Bắc - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 1/2002 - 12/2005: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 1/2006 – 05/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 – Tập đoàn Sông Đà
- + 05/2010 – 03/2013: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 – Tổng Công ty Sông Đà.
- + 04/2013 đến nay : TV Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 0 cổ phần.

2.7.Kế toán trưởng Công ty

- Ông: **Trần Đình Tú**
- Sinh ngày 21/05/1972.
- Nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế.
- Thoát ly: Tháng 6/1994.
- Quê quán: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
- Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam.
- Quá trình Công tác:
- + 6/1994 đến 11/1997: Nhân viên phòng KTKH – Công ty Sông Đà 4- Yaly – Gia Lai.
- + 11/1997 đến 8/1998: Phó Kế toán trưởng – Công ty Sông Đà 10 – tại Biên Hòa – Đồng Nai
- + 8/1998 đến 6/2003: Trưởng ban Bài chính Kế toán – Công ty Sông Đà 8 – Hà Đông – Hà Tây.
- + 6/2003 đến 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty Sông Đà 10 tại Hà Nội.
- + 02/2005 đến 04/2010: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 tại Hà Nội.
- + 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 tại Hà Nội.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBCNV của Công ty tính đến 31/12/2014 là: 1.823 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1).Các khoản đầu tư tài chính Trong năm 2015: Công ty CP Sông Đà 10 tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư BT Cam lộ - Tụy loan với số tiền là: **7.464.000.000** đồng.

3.2).Các Công ty con, Công ty liên kết.

- Công ty con:

a.Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 là công ty con do Công ty CP Sông Đà 10 nắm giữ 100%.

Địa chỉ: Xã Iamonong, huyện Chư Pả, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Vốn điều lệ: **46.630.600.000** đồng

Các chỉ tiêu tài chính trong năm 2015:

+ Giá trị SXKD năm 2015 : 302,943 tỷ đồng;

+ Doanh thu bán hàng: : 291,058 đồng;

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 24,045 đồng;

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp : 4,580 tỷ đồng;

b.Công ty CP Thủy điện Iahiao

Địa chỉ: 18 Hai Bà Trưng, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp công trình điện, kinh doanh điện thương phẩm.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 99,40%.

Vốn điều lệ: **70.000.000.000** đồng.

Công ty CP thủy điện Iahiao đã làm thủ tục giải thể xong 02/2015.

c.Công ty CP thủy điện Nậm He

Địa chỉ: xã Mường Tùng – huyện Mường Chà – tỉnh Điện Biên.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện, Khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Tỷ lệ lợi ích biểu quyết 51,08%

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh : 52,62 tỷ đồng;

+ Doanh thu : 47,970 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận : (25,227) tỷ đồng;

- Công ty liên kết: Công ty CP Sông Đà 10.9

Địa chỉ: Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tại công ty liên kết: 25%

Vốn điều lệ: **18.600.000.000** đồng.

Lợi ích sau thuế được hưởng tại công ty liên kết là: 1,887 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	3.024.591.774.763	3.170.088228.391	4,8%
2. Doanh thu thuần	1.262.513.948.477	1.597.343.622.322	26%

3. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	101.360.682.339	114.060.640.283	13%
4. Lợi nhuận khác	(3.807.519.779)	(3.900.006.425)	2,4%
5. Lợi nhuận trước thuế	97.553.162.560	110.260.633.858	13%
6. Lợi nhuận sau thuế	71.993.243.698	81.119.599.396	13%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo hợp nhất).

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
- TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,27	1,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
- (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,9	0,9	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,69	0,7	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,34	2,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
- Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	1,65	1,86	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,42	0,5	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu	0,06	0,07	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,12	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,023	0,026	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,08	0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 42.732.311 cổ phần, số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 42.732.311 cổ phần, số phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 02/10/2015

Nhóm cổ đông	Số lượng CK sở hữu (CP)	Tỷ lệ %	Chi chú
A. Nhóm trong nước	40.149.097	94%	
I. Tổ chức (29 tổ chức)	28.514.325	66,8%	
1. Tổng công ty Sông Đà	26.607.407	62,3%	
2. Công ty CP quản lý quỹ đầu tư MB	509.500	1,2%	
3. Quỹ đầu tư giá trị MB CAPITAL	443.700	1,1%	
3. Các tổ chức khác (26 tổ chức)	953.718	2,2%	
II. Cá nhân	11.634.772	27,2%	

1. Đã lưu ký	11.616.442	27,1%	
2. Chưa lưu ký	18.330	0,1%	
B. Nước ngoài	2.582.214	6 %	
1. Cá nhân	207.228	0,4%	
2. Tổ chức	2.375.986	5,6%	
C. Cổ phiếu quỹ	0	0	
Tổng cộng (A+B+C)	42.732.311		

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2015 Công ty CP Sông Đà 10 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2015 Công ty CP Sông Đà 10 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất tại các công trình trọng điểm đã được thực hiện một cách khoa học, hợp lý bám sát các mục tiêu tiến độ, các đường găng của công trình do đó tại các công trình thi công, các mục tiêu tiến độ chính đều hoàn thành và vượt.

- Công ty đã tiến hành thực hiện giao ban trực tuyến hàng tuần và trong những giai đoạn cao điểm lãnh đạo Công ty đã trực tiếp xuống các công trường để chỉ đạo điều hành.

- Việc điều phối các nguồn lực như xe máy, thiết bị, nhân lực, tài chính đã được thực hiện một cách kịp thời, hiệu quả phục vụ tốt cho quá trình thi công.

+ Tình hình thực hiện mục tiêu tiến độ các công trình:

Năm 2015, tiến độ tại các công trình Công ty đang thi công nhìn chung đều đạt và vượt tiến độ đề ra như các công trình thủy điện Huội Quảng, hầm đường bộ Đà Nẵng - Quảng Ngãi, hầm đường bộ qua Đèo Cả, hầm đường bộ qua đèo Cổ Mã. Cụ thể như sau:

- Công trình thủy điện Huội Quảng mặc dù gặp một số khó khăn trong quá trình thi công như gặp địa chất xấu tại giếng điều áp hạ lưu, ảnh hưởng của đợt mưa lũ ngày 24/6/2015, tuy nhiên đơn vị đã quyết tâm hoàn thành các hạng mục để phát điện tổ máy số 1 đúng tiến độ vào ngày 31/12/2015.
- Công trình hầm đường bộ qua đèo Cổ Mã:
 - Đổ bê tông vỏ hầm phải kết thúc 24/05/2015, vượt tiến độ 35 ngày.
 - Đổ bê tông vỏ hầm trái kết thúc 12/06/2015, vượt tiến độ 38 ngày.
 - Công tác bê tông mặt đường kết thúc tháng 9/2015. Đến hết năm 2015, đơn vị đang thực hiện công tác hoàn thiện như ốp gạch tường hầm, làm hệ thống lan can, biển báo...

- Công trình hầm đường bộ qua đèo Cả: Đơn vị đã duy trì tốc độ đào hầm trong đá trung bình đến đá tốt là 150m/tháng. Năm 2015 đơn vị đã đào và gia cố 1470m hầm - vượt tiến độ 200m.
- Công trình hầm đường bộ qua Đà Nẵng - Quảng Ngãi:
 - Đào thông hầm đi về phía nam ngày 29/8/2015, vượt tiến độ được Chủ đầu tư phê duyệt 27 ngày.
 - Đào thông hầm đi về phía bắc ngày 9/9/2015 vượt tiến độ được Chủ đầu tư phê duyệt 3 tháng.
 - Đến hết ngày 31/12/2015 đơn vị đã thi công xong lớp phòng nước hầm đi về phía bắc và chuẩn bị đổ bê tông vữa hầm.

Tuy nhiên vẫn còn một số công trình thi công còn chậm, như công trình thủy điện Nậm Ly 1: do địa chất xấu và nước ngầm, nên công tác đào hầm chưa đạt tiến độ đề ra.

+ Công tác thị trường:

Trong năm 2015, Công ty đã tích cực tìm kiếm các công trình mới để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá trị các công trình mới đã ký được hợp đồng khoảng 2.594 tỷ đồng, đáp ứng được mục tiêu của công tác thị trường trong năm 2015.

Trong đó:

- Công trình thủy điện Thượng Kontum: 673 tỷ đồng;
- Công trình hầm Mũi Trâu: khoảng 750 tỷ đồng;
- Công trình hầm qua đèo Cù Mông: khoảng 1000 tỷ đồng;
- Hầm dẫn nước công trình thủy điện Nhận Hạc: 171 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng kết hợp với Tổng công ty và các đơn vị khác để tham gia chào giá, đấu thầu các công trình như: công trình thủy điện Nam Theun1 – Gói A, thủy điện Nam Phak, thủy điện Đa Nhim mở rộng, thủy điện Seepon3...

2. Tình hình tài chính

- Đã được đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty kiểm toán và kế toán AAC.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2015 đã được lập và phản ánh đầy đủ và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.
- Báo cáo được đăng tải trên: Website: songda10.com.vn

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

A. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2015 nói chung là năm còn nhiều khó khăn đối với công ty. Việc giải ngân của một số chủ đầu tư chậm do khó khăn về nguồn vốn, lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành các cấp, với tinh thần lao động sáng tạo của tập thể CBCNV, với sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo TCT Sông Đà, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao.

- SXKD đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công có trọng tâm, kịp thời, đạt hiệu quả kinh tế.
- Đảm bảo thu nhập và việc làm ổn định cho gần 2000 CBCNV.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.
- Trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp được nâng cao.
- Uy tín và thương hiệu của Công ty được các chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao.
- Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp được chú trọng và thực hiện khẩn trương.
- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm đối với các lĩnh vực ngành nghề chính của Công ty được quan tâm và triển khai thực hiện có hiệu quả.

1) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

(xem tại mục 1 phần II trong báo cáo này)

2) Các mặt còn hạn chế:

- Giá trị dở dang, công nợ còn lớn.
- Công tác an toàn lao động có hạn chế, còn dễ xảy ra các vụ tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng.

B. Hoạt động, Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng Thành viên HĐQT.

1) Hoạt động của HĐQT trong năm 2015.

Trong năm qua tập thể HĐQT gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động SXKD, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ các chỉ tiêu kinh tế năm 2015 thể hiện ở các mặt công tác sau:

a) Công tác tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

- Đã tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng ban chức năng Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh bằng việc thành lập Ban kiểm soát nội bộ - trực thuộc HĐQT.

b) Công tác kế hoạch:

- Trên cơ sở kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, hàng quý HĐQT đều phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước.

- Chỉ đạo xây dựng lộ trình thoái vốn tại 1 số công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

c) Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý:

- Kịp thời ban hành mới và ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc.

d) Về công tác chỉ đạo sản xuất:

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu tiến độ các công trình, đặc biệt quan tâm các vấn đề liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị: đơn giá, dự toán, khối lượng phát sinh, công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn. Các thành viên HĐQT giữ trọng trách trong Ban điều hành đã bám sát vào các mục tiêu tiến độ theo hợp đồng đã ký kết với tổng thầu hoặc chủ đầu tư để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách quyết liệt.

e) Về công tác kinh tế- tài chính và đầu tư:

- Về công tác kinh tế- tài chính:

+ Phê duyệt các hợp đồng kinh tế, tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT để Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

+ Chỉ đạo công tác kiểm tra công tác hạch toán SXKD năm 2015 của tất cả các đơn vị trực thuộc.

- Về công tác đầu tư:

+ Chỉ đạo việc sử dụng tối ưu các thiết bị máy móc hiện có, thực hiện đầu tư một số thiết bị phù hợp với tiến độ thi công nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

+ Chỉ đạo việc đầu tư vào Dự án BT Cam Lộ - Túy Loan, đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chuyển nhượng vốn điều lệ của doanh nghiệp dự án.

f) Về công tác thị trường:

- Trong năm 2015 HĐQT đã tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu để tìm kiếm việc làm cho đơn vị. Tổng giá trị nhận thầu đã ký hợp đồng khoảng 2.594 tỷ đồng, đáp ứng được mục tiêu của công tác thị trường trong năm 2015, trong đó:

- o Công trình thủy điện Thượng Kon Tum: 673 tỷ đồng.
- o Công trình hầm Mũi Trâu: 750 tỷ đồng.
- o Công trình hầm qua đèo Cù Mông: khoảng 1.000 tỷ đồng.
- o Hầm dẫn nước thủy điện Nhạn Hạc: 171 tỷ đồng.

g) Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

- HĐQT đã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và các mặt quản lý khác.

2) Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

a) Lương, thù lao của HĐQT.

Tổng tiền lương, thù lao được phép chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015: 1.056.000.000 đồng.

Số đã chi trả: 530.000.000 đồng.

Số chưa chi: 526.000.000 đồng.

b) Chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

Trong năm 2015, chi phí cho các hoạt động chung của HĐQT gồm các chi phí văn phòng, phương tiện đi lại phục vụ cho các hoạt động của HĐQT. Các chi phí này được tính vào chi phí của Công ty theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty không cấp thêm bất kì một khoản kinh phí nào khác cho HĐQT cũng như từng thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT.

C. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp toàn thể 07 lần, các vấn đề khác HĐQT tổ chức xin ý kiến các thành viên để ra quyết định. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và thể hiện trách nhiệm cao đối với vai trò, nhiệm vụ của mình.

Các cuộc họp được tiến hành đúng thủ tục, sau mỗi cuộc họp HĐQT đều ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành tổ chức thực hiện đồng thời Công ty cũng gửi các Nghị quyết và Quyết định đã ban hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng lên Website của Công ty theo các qui định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết và 116 Quyết định liên quan đến công tác chỉ đạo SXKD, quy chế quản lý nội bộ và công tác cán bộ.

D. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành.

HĐQT đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

E. Kế hoạch năm 2016 và các nhiệm vụ trọng tâm.

Trong năm 2016, HĐQT sẽ chỉ đạo và thực hiện các công việc chính sau:

1) Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.225.000 triệu đồng: Bao gồm:
- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.190.000 triệu đồng.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 35.000 triệu đồng.
- b) Doanh thu: 1.177.300 triệu đồng.
- c) Nộp ngân sách: 72.105 triệu đồng.
- d) Lợi nhuận trước thuế: 98.064 triệu đồng.
- e) Lợi nhuận sau thuế: 78.500 triệu đồng.
- f) Tỷ suất lợi nhuận:
- Lợi nhuận cận biên: 8,3%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 18,4%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 9,9%.
- g) Vốn chủ sở hữu: 792.200 triệu đồng.
- h) Vốn điều lệ: 427.324 triệu đồng.
- i) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,83 triệu đồng/tháng.
- j) Đầu tư: 150.702 triệu đồng:
- Nâng cao năng lực thiết bị thi công: 130.702 triệu đồng.
 - Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác: 20.000 triệu đồng (Đầu tư góp vốn vào Dự án BT Cam Lộ - Túy Loan).
- k) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 12%.
- l) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

2) Công tác chỉ đạo và quản lý:

2.1- Về công tác tổ chức sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, trong đó có việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020.
- Sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị trực thuộc gọn nhẹ, hiệu quả phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý.
- Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao năng trình độ quản lý, trình độ công nghệ chuẩn bị cho những lĩnh vực thi công mới. Trong đó đào tạo công nghệ thi công Metro cho 50 công nhân kỹ thuật và 20 kỹ sư chuyên ngành.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành.

2.2 Công tác kế hoạch:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016, phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016 cho các đơn vị thành viên và trực thuộc.

2.3- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý:

- Ban hành mới và sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành .
- Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành lại bộ đơn giá định mức nội bộ cho phù hợp theo hướng giảm giá thành để tăng tính cạnh tranh.
- Giải quyết nhanh, phù hợp và đúng luật các vấn đề bất cập về cơ chế quản lý, các yếu tố gây cản trở cho hoạt động của bộ máy điều hành.

2.4- Công tác chỉ đạo SXKD

- Tập trung chỉ đạo việc hoàn thành các hợp đồng xây lắp với chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.
- Quan tâm chỉ đạo công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ.
- Cùng với ban điều hành tập trung giải quyết những vướng mắc về cơ chế quản lý, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị.

2.5 - Công tác kinh tế- tài chính và đầu tư :

- Chỉ đạo việc triển khai thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đề án đã được phê duyệt.
- Chỉ đạo Công ty cổ phần thủy điện Nậm He hoàn thành tổng mức đầu tư của dự án, quyết định về tỷ lệ góp vốn vào công ty thủy điện Nậm He sau khi giải quyết xong về tài chính với các cổ đông khác.
- Chỉ đạo việc triển khai đầu tư bổ sung thiết bị thi công theo dự án và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.

2.5- Công tác thi trường :

- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo, trong đó đặc biệt chú trọng các dự án giao thông, thủy điện trong nước và cả ở nước ngoài.
- Mục tiêu trong năm 2016 phải ký được hợp đồng thi công xây lắp với giá trị khoảng 1.100 tỷ đồng.

2.6 - Công tác kiểm tra kiểm soát:

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm soát việc ra Nghị quyết và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định và Điều lệ hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện việc kiểm soát toàn diện hoạt động SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên Hội đồng Quản trị; trong đó có 2 thành viên không điều hành.

a.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Ông: **Trần Ngọc Lan**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 20/06/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Hiên Khánh, huyện Vạn Bản, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: X. Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.658
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - + 2/1982-12/1983: Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 1/1984-12/1986: Đội trưởng đội điện, Xí nghiệp Hầm 1
 - + 1/1987- 4/1989: Tổng đội phó đội năng lượng, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 5/1989-12/1990: Lao động hợp tác tại Cộng hòa IRAQ
 - + 1/1991-3/1992: Trưởng ban vật tư cơ giới, Xí nghiệp xử lý nền móng và cấp thoát nước, Công ty XD Công trình Ngầm.
 - + 4/1992-12/1992: Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải, Công ty xây dựng công trình ngầm.
 - + 1/1993-6/1997: Trưởng ban đại diện, Công ty XD công trình ngầm tại Hà Đông.
 - + 7/1997-7/2003: Trưởng phòng vật tư, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà.
 - + 8/2003-1/2004: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
 - + 2/2004-12/2005 Bí thư đảng ủy, Phó giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
 - + 01/2006 đến nay: Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có phần biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10 :
 - + Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 19.692 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,046%
 - + Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 24,82%, tương ứng là 10.607.407 cổ phần.
 - + Tỷ lệ sở hữu người có liên quan; Vợ: Đặng Thị Bích Hòa số lượng cổ phiếu nắm giữ : 110.088 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,26% ;
 - + Tỷ lệ sở hữu người có liên quan ; Con gái : Trần Thị Lan Anh số lượng cổ phiếu nắm giữ : 21.940 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,051%

a.2. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ông: **Vũ Văn Tính**, Kiêm Tổng giám đốc đến 04 năm 2015(Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành).
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 8.640 cổ phần, tương ứng tỷ lệ là: 0,02%.
- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 11,7%, tương ứng 5.000.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu người có liên quan ; Vợ : Nguyễn Thị Lụa số lượng cổ phiếu nắm giữ là : 93.744 cổ phần tương đương tỷ lệ 0,219%.

a.3. TV Hội đồng Quản trị

- Ông : **Trần Văn Tấn** – là TV HĐQT Kiên Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 24/04/2015 (lý lịch đã trích ngang tại danh sách Ban điều hành).
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ là 24.753 cổ phần tương đương tỷ lệ nắm giữ là 0,058%
- Số lượng cổ phiếu người có liên quan ; Vợ : Ngô Thị Kim Nhung nắm giữ số lượng cổ phiếu nắm giữ là 21.060 cổ phần tương đương tỷ lệ là 0,049%
- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là : 11,7%, tương ứng 5.000.000 cổ phần.

a.4.TV Hội đồng Quản trị

- Ông : **Trần Tuấn Linh** – là TV HĐQT Kiên phó Tổng giám đốc Công ty (lý lịch đã trích ngang tại danh sách Ban điều hành).
- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 9,36%, tương ứng 4.000.000 cổ phần.

a.5.TV Hội đồng quản trị

- Ông: **Nguyễn Văn Bấy**, Kiêm phó Tổng giám đốc điều hành (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành)

a.6.TV Hội đồng Quản trị

- Ông: **Nguyễn Văn Tánh** (thôi không là TV HĐQT từ ngày 24/04/2015)
- Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 11 năm 1957
- Số CMND: 111229448 do CA Hà Nội cấp ngày 06/09/2005
- Quê quán: Ý Yên – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội;
- Trình độ văn hóa: 10/10;
- Nghề nghiệp: Kỹ sư khai thác hầm lò.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 03 năm 1981 đến tháng 10 năm 1981 : Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp Hầm - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ tháng 11 năm 1981 đến tháng 11 năm 1984 : Đội trưởng đội Khoan hầm - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ năm 1985 đến năm 1989 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Hầm - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ năm 1990 đến năm 1993 : Trưởng phòng An toàn - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ năm 1994 đến năm 1998: Trưởng phòng An toàn - Công ty Xây dựng Công trình ngầm tại Thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai

+ Từ tháng 05 năm 1998 đến tháng 09 năm 2000 : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 tại Tây Nguyên, Thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai

+ Từ tháng 09 năm 2000 đến tháng 12 năm 2002 : Giám đốc chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 tại Tây Nguyên, Thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai

+ Từ tháng 01 năm 2003 đến tháng 06 năm 2004 : Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 10 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.1, Thủy điện Sê San 3, tỉnh Gia Lai

- Từ tháng 07 năm 2004 : Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Sông Đà 10.1
- Từ ngày 17/07/2014 đến ngày 24/04/2015 là TV Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10 thay ông Đậu Minh Lâm (theo quyết định số 27 SD10/QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 07 năm 2014 của Hội đồng quản trị).
- Từ ngày 25/04/2015 không còn là TV HĐQT Công ty CP Sông Đà 10.
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân tại Công ty CP Sông Đà 10 là: 161.980 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ là: 0,379%.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 10 trực thuộc Hội đồng Quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tổ chức. Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10 tổ chức họp 7 lần, các thành viên tham dự như sau:

- | | | |
|--|----------------------|--------------|
| + Ông Trần Ngọc Lan - Chủ tịch | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |
| + Ông Vũ Văn Tính - Phó CT HĐQT | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |
| + Ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 5 | - tỷ lệ 100% |
| <i>(Kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2015)</i> | | |
| + Ông Nguyễn Văn Bảy - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |
| + Ông Nguyễn Văn Tánh - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 2 | - tỷ lệ 100% |
| <i>(Đến ngày 24 tháng 04 năm 2015)</i> | | |
| + Trần Tuấn Linh - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị: Đã được thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các công ty niên yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007.

Hàng quý Hội đồng quản trị đều tổ chức các cuộc họp để kiểm điểm kết quả SXKD của quý trước và triển khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo, quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10 gồm 3 thành viên.

a.1. Trưởng Ban kiểm soát:

- Bà: **Lê Thị Mai Hương**

+ Sinh ngày: 26/10/1978.

+ Số CMND: 131487661 Ngày cấp: 14/9/2008 Nơi cấp: Phú Thọ

+ Quê quán: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội.

+ Thường trú: 78 Khu B tập thể Đại học Kiến Trúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

+ Quá trình công tác: Từ T6/2001 -:- T6/2002 nhân viên Công ty CP Hoài Nam;
Từ T6/2002 đến nay là chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Sông Đà.

+ Từ 16/04/2013 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10, đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP Sông Đà 10 tỷ lệ là 4,68% tương ứng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần.

a.2.TV Ban kiểm soát

- Ông: **Vũ Thành Trung** (là TV ban kiểm soát đến ngày 24/04/2015).

- Giới tính: Nam, Năm sinh: 07/10/1981, CMTND: 012149581, Cấp ngày 09/07/98 tại Hà Nội.

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thanh Hóa

- Địa chỉ thường trú: Nhà 40, 155/206 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.3726.2808.

- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính.

- Quá trình Công tác:

+ 06/2003 - 06/2006: Trưởng phòng đầu tư dự án Kanematsu Corporation.

+ 08/2008 - 10/2010: Trưởng phòng dịch vụ ngân hàng Đầu tư - CTCK Vincom.

+ 11/2010 Đến nay: Giám đốc quản lý danh mục quản lý quỹ đầu tư MB, TV viên Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

a.3.TV ban kiểm soát

- Ông: **Phạm Văn Phú**

+ Sinh ngày: 14/9/1972.

+ Số CMND: 013256953 Ngày cấp: 25/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội

+ Quê quán: Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương.

+ Thường trú: Số 4A Tầng 10 chung cư Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm và mở.

+ Quá trình công tác: Từ 1996 -:- 2003 công tác tại phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10; Từ 2004 -:- 2011 là Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 10; Từ 2012 đến nay là Giám đốc Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam.

+ Từ 16/04/2013 đến nay là TV Ba kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

+ Tên các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Giám đốc Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

a.4.TV Ban kiểm soát

- Ông: **Dương Quang Tú** (TV Ban kiểm soát kể từ ngày 24/04/2015)
- + Sinh ngày 20/09/1978
- + Số CMND : 111397906 ngày cấp 14/03/2014, nơi cấp : CA TP Hà Nội.
- + Quê quán : xã Hòa Phú – huyện Ứng Hòa – TP Hà Nội
- + Thường trú : P306/D2, tổ dân phố số 01, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ.
- + Quá trình công tác :
 - Từ 07/2001 - 11/2002: Nhân viên phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Công ty xây dựng công trình ngầm Sông Đà 10
 - Từ 11/2002 - 12/2004: Nhân viên phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.5 - Công ty Sông Đà 10
 - Từ 12/2004 - 12/2012: Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.5 - Công ty Sông Đà 10 (từ ngày 26/12/2005 chuyển thành Công ty cổ phần Sông Đà 10)
 - Từ 12/2012 - 12/2014: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty cổ phần Sông Đà 10
 - 12/2014 - đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 10

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2015, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính cả năm 2015 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Trong năm 2015, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra và kiểm soát thường xuyên các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

3. Chi tiết các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

* Kế hoạch chi trả lương và thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015:

+ Ông Trần Ngọc Lan	- Chủ tịch	- Tiền lương : 600.000.000 đồng
+ Ông Vũ Văn Tính	- Phó Chủ tịch	- Tiền lương : 376.000.000 đồng
<i>(tính từ tháng 05/2015 đến hết tháng 12/2015)</i>		
+ Ông Nguyễn Văn Tánh	- TVHĐQT	- Thù lao : 20.000.000 đồng
<i>(Từ tháng 01 đến tháng 04 năm 2015)</i>		
+ Bà Lê Thị Mai Hương	- TB Kiểm soát	- Thù lao : 60.000.000 đồng

Tổng số đã chi trả, tạm ứng trong năm 2015 là: 530.000.000 đồng (*tạm ứng tiền lương hàng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị là 35.000.000đ/tháng, Phó Chủ tịch HĐQT là 30.000.000 đồng*), thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của năm 2015 được hưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 là chưa chi trả.

Số còn lại chưa chi trả tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 là: 526.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

T T	Tên TC/Cá nhân	TKGD chứng khoán	Chức vụ /Quan hệ	Số, ngày cấp, nơi cấp CMN D	Địa chỉ		Số cổ phiếu cuối kì
					Số lượng	Số lượng	
I	Tổ chức						I
1	Tổng công ty Sông Đà	009C 036999	Công ty mẹ	01001 05870 do Sở KIĐT Hà Nội cấp 13/4/2 010	HN	26.607 .407	1
II	Cổ nhân						II
1	Trần Ngọc Lan		Chủ tịch HĐQT	11114 9502 cấp ngày 26/6/2 009 tại Hà Nội	IIN	19.692	1
2	Dặng Thị Bích Hòa		Vợ ông Lan	11164 3369 cấp ngày 25/9/1 999 tại Hà Tây	IIN	110.08 8	2
3	Trần Thị Lan Anh		Con ông Lan	11172 8988 cấp ngày 12/5/2 003 tại Hà Nội	HN	21.940	3
4	Vũ Văn Tính		Phó Chủ tịch HĐQT	11194 3566 cấp ngày 12/12/ 2002 tại Hà Tây	IIN	8.640	4
5	Nguyễn Thị Lụa		Vợ ông Tính	11237	IIN	93.744	5

				3764 cấp ngày 6/2/20 07 tại Hà Tây			
6	Trần Văn Tấn		TV HDQT kiêm TGD	11102 6819 ngày 3/4/20 07 tại Hà Tây	IIN	24.753	6
7	Ngô Thị Kim Nhưng		Vợ ông Tấn	01305 3587 ngày 28/3/2 008 tại Hà Nội	HN		7
8	Nguyễn Văn Bảy		TVHDQT - Phó TGD	11165 8157 cấp ngày 28/5/2 003 tại Hà Tây	IIN	0	8
9	Trần Tuấn Linh	073C- 00611	TV HDQT- Phó TGD	01300 1387 ngày 7/4/20 11 tại Hà Nội	HN	0	9
10	Trần Thị Như Sâm		Mẹ ông Linh	160 030 570 Ngày 15/05/ 2013	Nam Định	0	10
	Trần Thị Tuyết Nhưng		Chị ông Linh	161 770 648 Ngày 12/07/ 2011	Nam Định	0	11
12	Trần Tuấn Dương		Anh ông Linh	161 984 417 Ngày 20/12/ 2002	Nam Định	0	12
13	Đỗ Thị Minh Phương		Vợ ông Linh	135 105	Vĩnh Phúc	0	13

				390 Ngày 26/10/ 2009			
14	Lê		Trưởng BKS	13148 7661 ngày 14/9/0 8 tại Phú Thộ	HN	0	14
15	Phạm Văn Phú		T	01325 6953 ngày 25/12/ 09 tại HN	HN	0	15
16	Phan Thị Thắm		Vợ ông Phú	01325 6954 ngày 25/12/ 09 tại HN	HN	0	16
17	Dương Quang Tú		TV Ban kiểm soát	11139 7906 ngày 14/3/2 014 tại HN	HN	0	17
18	Lục Đức Tiến		Phó TGD	11336 1659 cấp ngày 4/4/20 06 tại Hòa Bình	Hải Dương	2.340	18
19	Lê Văn Khang		Phó TGD	11115 8465 ngày 19/5/1	HN	0	19

				989 tại Hòa Bình			
20	Trần Đình Tú		Kế toán trưởng	01308 8680 ngày 12/1/2 011 tại Hà Nội	HN	0	20
21	Nguyễn Văn Thanh		Người CBTT	16217 7513 Ngày 7/4/20 03 tại Nam Định	HN	0	21
22	Nguyễn Xuân Đài		Bố ông Thanh	16046 1951 Ngày 7/12/1 995 tại Nam Định	Nam Định	0	22
23	Bùi Thị Oanh		M	16017 9209 ngày 23/6/1 978 Tại Nam Định	Nam Định	0	23
24	Nguyễn Văn Tùng		Em ông Thanh	16312 7408 Ngày 20/7/2 008 Tại Nam Định	Nam Định	0	24
25	Nguyễn Thị Thảo		Vợ ông Thanh	01282 6265 Ngày 31/8/2 005 tại	IIN	0	25

				Hà Nội			
--	--	--	--	-----------	--	--	--

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- + CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB.
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 CP (tỷ lệ 0%.
 - Số lượng cổ phiếu đã mua: 71.600 CP
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 71.600 CP (tỷ lệ 0,17%) và không thay đổi cho tính đến ngày 24/4/2015 - ngày không còn là tổ chức có liên quan.
- + Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital (MBVF).
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 CP (tỷ lệ 0%).
 - Số lượng cổ phiếu đã mua: 69.900 CP.
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 69.900 CP (tỷ lệ 0,16%) và không thay đổi tính đến ngày 24/4/2015 - ngày không còn là tổ chức có liên quan.
- + Ông Vũ Thành Trung không còn là người nội bộ của công ty từ ngày 24/4/2015 do không còn là thành viên BKS Công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Trong năm 2015 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. Báo cáo Tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Trích ý kiến kiểm toán viên theo Công văn số 171/2016BCKT-AAC ngày 07/03/2016 của Công ty kiểm toán và Kế toán AAC (xem bản đầy đủ trên trang Website: songda10.com.vn) : ‘ theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính’.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Sông Đà 10: songda10.com.vn

T/M CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu TC-KT, VT.



TRẦN VĂN TÂN